

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **86/2023/HSST**
Ngày : 12/7/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thanh Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Thảo
2. Bà Phạm Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Phi Yến – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lâm Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

NGUYỄN THANH H1, sinh ngày 17 tháng 01 năm 1983 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: 142A tổ I ấp A, xã L, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1960 và bà Phạm Thị Kim T, sinh năm 1959; vợ: Lê Thị L, sinh năm 1982; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án; tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: 04/01/2023 (Có mặt)

- Bị hại:

Ông Trần Việt T1, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Nơi cư trú: 1465/44/21A L, xã N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh

Ông Nguyễn Thanh H1, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Nơi cư trú: 6 T, Phường A quận G, TP .

Ông Nguyễn Minh H2, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Nơi cư trú: 287 A, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh H1 và anh Trần Viết T1 là đồng nghiệp cùng làm trong Công ty L1, địa chỉ: F P, Phường B, quận T. Do vay tiền của người khác và không có khả năng trả nợ, H1 đã nảy sinh ý định chiếm dụng sim điện thoại của anh Trần Viết T1, từ đó xâm nhập trái phép tài khoản ngân hàng, chiếm đoạt số tiền trong tài khoản của anh T1 để trả nợ. Thông qua quan hệ, giao tiếp hàng ngày, H1 có được hình ảnh căn cước công dân của anh T1. Khoảng 14 giờ chiều ngày 02/4/2022, H1 đến cửa hàng M1 tại địa chỉ: F Hậu Giang, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh giả danh anh T1 thông báo mất sim và đăng ký làm lại sim điện thoại số 0932525109. Khi nhân viên cửa hàng M1 yêu cầu H1 cung cấp bản chính chứng minh nhân dân và căn cước công dân thì H1 thông báo do đi làm nên không mang theo căn cước công dân bản chính chỉ có hình ảnh của căn cước công dân trong điện thoại nhưng vẫn được nhân viên M chấp nhận và đồng ý cho cấp lại sim mới theo thủ tục. Sau khi có sim điện thoại, H1 đăng nhập vào tài khoản S của anh T1, thực hiện liên kết tài khoản S với tài khoản ngân hàng S1 của anh T1 và thực hiện lệnh chuyển tiền 89.000.000 đồng vào tài khoản số 19033869356014 của H1 mở tại ngân hàng T3. Sau đó, H1 đã thực hiện chuyển số tiền trên sang tài khoản số 19037030630019 tên Bùi Hoàng G thuộc Ngân hàng T3 để trả nợ cho T2 (không xác định được lai lịch). Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T đã yêu cầu Ngân hàng T3 hỗ trợ ngăn chặn được số tiền trên trong tài khoản.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thanh H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của H1 phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án.

Ngoài ra, quá trình điều tra còn xác định được cũng bằng các thủ đoạn tương tự, Nguyễn Thanh H1 đã chiếm đoạt tiền của 02 đồng nghiệp khác cùng làm tại Công ty lưới điện cao thế gồm: Nguyễn Thanh H1 số tiền: 9.700.000 đồng; Nguyễn Minh H2 số tiền: 10.700.000 đồng. Bị cáo không nhớ rõ địa chỉ và cửa hàng M1 nào đã sử dụng để thực hiện chiếm đoạt sim do trên đường đi gặp cửa hàng nào thì bị cáo chủ động ghé vào để đăng ký cấp lại sim. Số tiền sau khi bị cáo chiếm đoạt được của Nguyễn Thanh H1 và Nguyễn Minh H2 đều được bị cáo thực hiện lệnh chuyển khoản sang tài khoản ngân hàng khác để nạp tiền mua thẻ chơi G1 (bị cáo không nhớ được tài khoản ngân hàng đã chuyển khoản). Bị cáo không còn nhớ thông tin tài khoản G1 đã chơi do điện thoại di động sử dụng hiện đã bị mất.

Kết luận giám định số 7134 ngày 15/12/2022 của Phòng K Công an Thành phố H kết luận: Hình ảnh đối tượng đăng ký cấp lại sim 0932525109 vào ngày 02/4/2022 tại Cửa hàng M1 do Công ty V cung cấp với hình ảnh chân dung của Nguyễn Thanh H1 là ảnh của cùng một người.

Vật chứng của vụ án:

- 01 sim điện thoại số 0932525109, 01 sim điện thoại số 0939738372, 01 sim điện thoại số 0908077407 do bị can Nguyễn Thanh H1 sử dụng để chiếm đoạt tiền của các bị hại (không thu hồi được).

- Số tiền 88.000.000 đồng trong tài khoản số 19037030630019 tên Bùi Hoàng G thuộc Ngân hàng T3. Cơ quan điều tra đã tiến hành trả lại cho bị hại Trần Viết T1.

Phản dân sự: Ông Trần Viết T1 đã nhận được lại phần lớn số tiền bị chiếm đoạt. Ông Nguyễn Thanh H1, ông Nguyễn Minh H2 đã được bị cáo khắc phục toàn bộ số tiền chiếm đoạt nên các bị hại không yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 65/CT-VKS-TB ngày 16 tháng 5 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh H1 về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” theo khoản 2 Điều 290 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội giống với lời khai tại cơ quan điều tra.

Sau phân luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thanh H1 về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” theo khoản 2 Điều 290 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đồng thời đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H1 mức án từ 4 năm đến 4 năm 6 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Nguyễn Thanh H1, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận T được phân công điều tra giải quyết vụ án, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ quá trình điều tra, truy tố, diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa thông qua lời khai của bị cáo, lời khai của người bị hại cùng tang vật và các tài liệu chứng cứ khác được trong hồ sơ vụ án đã xác định: Nguyễn Thanh H1 có hành vi dùng thủ đoạn chiếm dụng sim điện thoại của người khác, sử dụng làm

phương tiện để chiếm đoạt của Trần Viết T1 số tiền 89.000.000 đồng, chiếm đoạt của Nguyễn Thanh H1 số tiền 9.700.000 đồng, chiếm đoạt của Nguyễn Minh H2 số tiền 10.700.000 đồng, tổng số tiền chiếm đoạt là 109.400.000 đồng (Một trăm lẻ chín triệu bốn trăm nghìn đồng).

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật và Nhà nước bảo vệ, mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, có năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng vẫn phạm tội với lỗi cố ý nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân, thể hiện ý thức coi thường pháp luật nên Hội đồng xét xử xét thấy đã đủ cơ sở pháp lý để kết luận bị cáo Nguyễn Thanh H1 đã phạm tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Điều 290 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 3 lần đối với 3 bị hại là thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên” là tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 290 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt là 109.400.000 đồng (Một trăm lẻ chín triệu bốn trăm nghìn đồng) là tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 290 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ:

Xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phần lớn tài sản chiếm đoạt đã trả lại cho bị hại Trần Viết T1; toàn bộ số tiền chiếm đoạt của Nguyễn Thanh H1 và Nguyễn Minh H2 đã được bị cáo khắc phục trả lại; bị hại T1 có đơn xin bãi nại cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, h, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 106; Điều 268, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 38; Điều 47; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm b, đ khoản 2 Điều 290 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;
- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;
- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh H1 phạm tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh H1 04 (bốn) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 04/01/2023

2. Về án phí:

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh. Bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hoặc ngày Tòa án tổng đạt, niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Vân